CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 222 /2026/QĐ-TGĐ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 27/11/2026)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại: HSL - Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Helios (HOSE) ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 27/11/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 27/11/2026 sẽ bao gồm 290 mã chứng khoán (trong đó 233 mã chứng khoán sàn HSX và 57 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 219/2026/QĐ-TGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- *Như Điều 3;*
- *Lưu VT.*

S.G.P: 66 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI - P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC
TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH
Lê Thị Hoài Thu

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 27/11/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	**Mã**		**STT**	**Mã**
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BVS
3	ACG		3	C69
4	ADS		4	CAP
5	AFX		5	CEO
6	AGG		6	CSC
7	AGR		7	CST
8	ANT		8	DNP
9	ANV		9	DP3
10	ASM		10	DTD
11	AST		11	DXP
12	BAF		12	HUT
13	BCM		13	HVT
14	BFC		14	IDC
15	BIC		15	IDV
16	BID		16	IPA
17	BKG		17	KSF
18	BMP		18	KSV
19	BSI		19	L18
20	BSR		20	L40
21	BVH		21	LAS
22	BWE		22	LHC
23	CDC		23	MAC
24	CHP		24	MBG
25	CII		25	MBS
26	CKG		26	MDC
27	CLL		27	MST
28	CMG		28	MVB
29	CNG		29	NAG
30	CRC		30	NBC
31	CRE		31	NDN
32	CSM		32	NTP
33	CSV		33	PCH
34	CTD		34	PLC
35	CTG		35	PMC
36	CTI		36	PSD
37	CTR		37	PSI
38	CTS		38	PVB
39	D2D		39	PVC
40	DBC		40	PVI
41	DBD		41	PVS

Sàn HSX				Sàn HNX	
STT	Mã			STT	Mã
42	DC4			42	SCG
43	DCL			43	SJE
44	DCM			44	SLS
45	DGW			45	TD6
46	DHA			46	TIG
47	DHC			47	TMB
48	DHG			48	TNG
49	DIG			49	TPP
50	DPG			50	TVD
51	DPM			51	VC3
52	DPR			52	VC7
53	DRC			53	VCS
54	DRL			54	VFS
55	DSE			55	VGS
56	DSN			56	VNR
57	DVP			57	VTZ
58	DXG				
59	DXS				
60	EIB				
61	ELC				
62	EVF				
63	EVG				
64	FCN				
65	FMC				
66	FPT				
67	FRT				
68	FTS				
69	GAS				
70	GEE				
71	GEG				
72	GEL				
73	GEX				
74	GHC				
75	GMD				
76	GSP				
77	GVR				
78	HAG				
79	HAH				
80	HAX				
81	HCM				
82	HDB				
83	HDC				
84	HDG				
85	HHP				

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
86	HHS			
87	HHV			
88	HPA			
89	HPG			
90	HQC			
91	HSG			
92	HT1			
93	HTG			
94	HTI			
95	HTN			
96	HVH			
97	IDI			
98	IJC			
99	ILB			
100	IMP			
101	ITC			
102	KBC			
103	KDC			
104	KDH			
105	KHG			
106	KSB			
107	LBM			
108	LCG			
109	LHG			
110	LIX			
111	LPB			
112	LSS			
113	MBB			
114	MCH			
115	MCM			
116	MIG			
117	MSB			
118	MSH			
119	MSN			
120	MWG			
121	NAB			
122	NAF			
123	NCT			
124	NHH			
125	NKG			
126	NLG			
127	NNC			
128	NT2			
129	NTC			

Sàn HSX				Sàn HNX	
STT	Mã			STT	Mã
130	NTL				
131	NVL				
132	OCB				
133	OPC				
134	ORS				
135	PAC				
136	PAN				
137	PC1				
138	PDN				
139	PDR				
140	PET				
141	PGC				
142	PGD				
143	PGI				
144	PHC				
145	PHR				
146	PLX				
147	PNJ				
148	POW				
149	PPC				
150	PTB				
151	PTC				
152	PVD				
153	PVP				
154	PVT				
155	QCG				
156	RAL				
157	REE				
158	RYG				
159	SAB				
160	SAM				
161	SBA				
162	SBT				
163	SCR				
164	SCS				
165	SGR				
166	SHB				
167	SHI				
168	SIP				
169	SJD				
170	SKG				
171	SMB				
172	SRC				
173	SSB				

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
174	SSI			
175	STB			
176	SZC			
177	SZL			
178	TAL			
179	TCB			
180	TCH			
181	TCI			
182	TCL			
183	TCM			
184	TCO			
185	TCX			
186	TDC			
187	TDM			
188	TDP			
189	TEG			
190	THG			
191	TIP			
192	TLD			
193	TLG			
194	TN1			
195	TNI			
196	TNT			
197	TPB			
198	TRA			
199	TRC			
200	TTA			
201	TV2			
202	TVB			
203	TVS			
204	VAB			
205	VCB			
206	VCG			
207	VCI			
208	VCK			
209	VDS			
210	VFG			
211	VGC			
212	VHC			
213	VHM			
214	VIB			
215	VIC			
216	VIP			
217	VIX			

Sàn HSX				Sàn HNX	
STT	Mã			STT	Mã
218	VJC				
219	VND				
220	VNM				
221	VOS				
222	VPB				
223	VPI				
224	VPL				
225	VPX				
226	VRC				
227	VRE				
228	VSC				
229	VSH				
230	VTO				
231	VTP				
232	VVS				
233	YEG				